

Số: 11 /HĐQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(V/v: Thông qua kết quả báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2020)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VITALY
- Căn cứ kết quả kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua *Kết quả báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2020 (có tài liệu đính kèm)*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**CAO TRƯỜNG THỤ**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

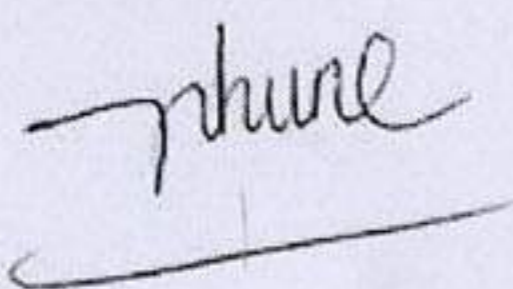
TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>124.147.139.886</b>	<b>114.544.871.771</b>
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.581.925.219	9.494.243.835
1. Tiền	111		3.581.925.219	9.494.243.835
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.257.127.170	15.746.979.587
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	37.231.627.670	15.556.747.528
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		754.740.000	797.475.199
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	18.999.500	150.488.860
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(748.240.000)	(757.732.000)
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	82.413.182.852	86.507.491.839
1. Hàng tồn kho	141		85.596.358.637	94.242.833.709
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.183.175.785)	(7.735.341.870)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		894.904.645	2.796.156.510
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	894.904.645	1.542.060.972
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.254.095.538
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>105.687.913.646</b>	<b>113.180.045.057</b>
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		90.793.205.219	79.725.037.455
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	90.793.205.219	79.725.037.455
- Nguyên giá	222		311.214.976.900	316.861.265.645
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(220.421.771.681)	(237.136.228.190)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	17.062.508.198
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	-	17.062.508.198
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	2.880.050.000	2.880.050.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.880.000.000	2.880.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.000	50.000
VI Tài sản dài hạn khác	260		12.014.658.427	13.512.449.404
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	4.378.011.533	5.548.201.048
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.10	7.636.646.894	7.964.248.356
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>229.835.053.532</b>	<b>227.724.916.828</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>146.257.292.968</b>	<b>150.483.760.523</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>135.590.735.288</b>	<b>138.521.671.499</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	75.143.492.439	70.983.780.717
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.877.192.349	2.474.300.857
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	463.918.038	427.305.186
4. Phải trả người lao động	314		4.051.018.424	4.941.566.683
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	6.635.778.634	7.591.956.279
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	9.526.068.684	9.014.229.937
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	37.883.931.310	43.079.196.430
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.335.410	9.335.410
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.666.557.680</b>	<b>11.962.089.024</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	-	1.600.000.000
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.15	10.666.557.680	10.362.089.024
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>83.577.760.564</b>	<b>77.241.156.305</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.16</b>	<b>83.577.760.564</b>	<b>77.241.156.305</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.000.000.000	10.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		782.200.000	782.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.204.439.436)	(13.541.043.695)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(13.541.043.695)	(22.468.685.385)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.336.604.259	8.927.641.690
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>229.835.053.532</b>	<b>227.724.916.828</b>

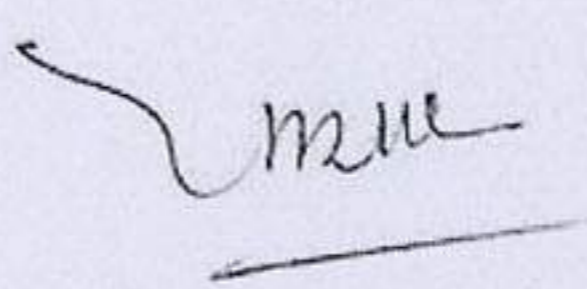
Bình Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2021

Người lập



Trần Thị Phụng

Kế toán trưởng



Phạm Thị Quế

Tổng Giám đốc



Võ Văn Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN VI TA LY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

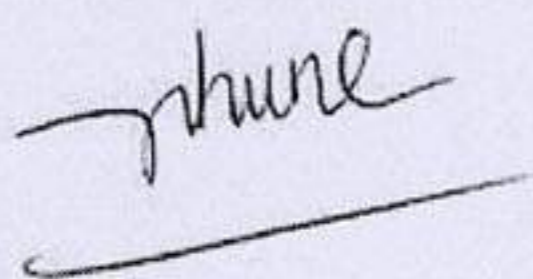
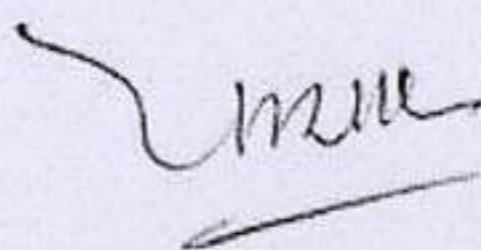
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	280.524.427.221	287.100.190.363
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.538.550.560	538.666.244
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.18	278.985.876.661	286.561.524.119
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	246.437.237.491	249.884.045.444
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		32.548.639.170	36.677.478.675
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	326.802.282	389.081.679
7. Chi phí tài chính	22	5.21	3.272.741.285	3.506.021.848
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.029.478.046	3.433.996.977
8. Chi phí bán hàng	25	5.22	14.242.764.602	14.506.113.479
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	8.112.995.307	8.305.860.767
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		7.246.940.258	10.748.564.260
11. Thu nhập khác	31	5.24	1.286.344.640	982.155.522
12. Chi phí khác	32	5.24	513.444.595	476.250.421
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		772.900.045	505.905.101
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		8.019.840.303	11.254.469.361
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	1.683.236.044	2.326.827.671
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		6.336.604.259	8.927.641.690
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	792	1.116

Bình Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Trần Thị Phụng

Phạm Thị Quê

Võ Văn Tùng

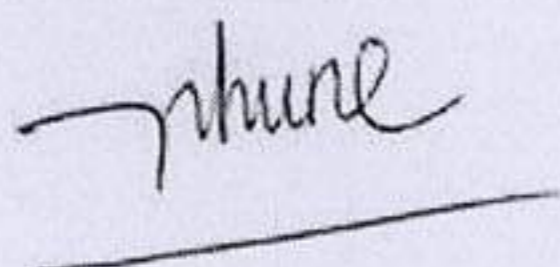
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

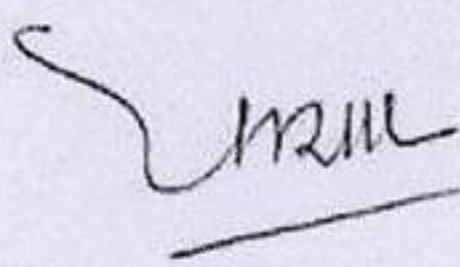
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.019.840.303	11.254.469.361
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		15.235.552.066	13.445.962.661
- Các khoản dự phòng	03		(4.561.658.085)	199.650.338
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		179.379.408	(46.358.497)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.045.447.900)	(1.105.832.189)
- Chi phí lãi vay	06		3.029.478.046	3.433.996.977
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		20.857.143.838	27.181.888.651
- Giảm/tăng các khoản phải thu	09		(20.257.452.941)	17.016.813.559
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10		8.974.076.534	(21.318.935.831)
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11	5.28	16.854.257.739	(187.954.312)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12		1.817.345.842	(2.125.712.224)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.483.522.833)	(9.922.687.946)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.672.827.709)	(3.146.399.994)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.089.020.470	7.497.011.903
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	5.28	(25.153.917.895)	(16.711.232.701)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		794.573.415	995.159.094
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		250.874.485	303.125.372
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.108.469.995)	(15.412.948.235)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		39.868.234.286	43.418.389.824
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(44.759.030.750)	(40.775.480.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.890.796.464)	2.642.909.824
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.910.245.989)	(5.273.026.508)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.494.243.835	14.761.432.902
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.072.627)	5.837.441
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.581.925.219	9.494.243.835

Bình Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng





Trần Thị Phụng

Phạm Thị Quế



Võ Văn Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/HĐQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
(V/v: Thông qua việc không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, mặc dù năm tài chính 2020 Công ty có lãi nhưng không phân phối lợi nhuận cho các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông.

Lý do: đến ngày 31/12/2020, lỗ lũy kế của Công ty là 7,204 tỷ đồng.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**CÁC TRƯỞNG THỤ**

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /BKS-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
(V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VITALY, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét năng lực và dịch vụ của các Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2021 cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Qua đó, Hội đồng quản trị sẽ quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY**

Số: 14/HĐQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
(V/v: Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VITALY, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi thù lao và mức thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

**1. Mức chi thù lao:**

- Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT	2.500.000 đồng/tháng
- Trưởng ban kiểm soát	2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT	2.000.000 đồng/tháng

**2. Mức thưởng:**

Khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, nếu đạt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thì Hội đồng quản trị được phép duyệt chi thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và thư ký HĐQT bằng 5% tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 nhưng không vượt quá 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**CAO TRƯỜNG THỤ**



Số: 15 /HDQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(V/v: Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị NK 2020÷2025)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Trong năm 2020, danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có thay đổi. Cụ thể như sau:

- ✓ **Đại hội cổ đông ngày 28/05/2020** bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020÷2025
  - 1. Ông Nguyễn Xuân Thắng Chủ tịch HĐQT
  - 2. Ông Võ Văn Tùng UV.HDQT\_Tổng Giám đốc
  - 3. Ông Nguyễn Danh Dũng UV.HDQT
  - 4. Ông Nguyễn Việt Lợi UV.HDQT
  - 5. Ông Cao Trường Thụ UV.HDQT
- ✓ **Bầu thành viên HĐQT ngày 24/12/2020:**
  - Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Võ Văn Tùng Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 24/12/2020.020÷2025 kể từ ngày 24/12/2020.
  - Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 24/12/2020 V/v thông qua việc bầu ông Ngô Xuân Chính làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vitaly kể từ ngày 24/12/2020.
- ✓ **Bầu thành viên HĐQT ngày 25/12/2020:**
  - Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Xuân Thắng Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 25/12/2020.
  - Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 25/12/2020 V/v thông qua việc bầu ông Phạm Việt Thắng làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vitaly nhiệm kỳ 2020÷2025 kể từ ngày 25/12/2020.

Công ty CP Vitaly đã công bố thông tin thay đổi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020÷2025, kể từ ngày 25/12/2020 danh sách Hội đồng quản trị như sau:

- 1. Ông Cao Trường Thụ Chủ tịch HĐQT
- 2. Ông Nguyễn Danh Dũng TV.HĐQT
- 3. Ông Nguyễn Việt Lợi TV.HĐQT
- 4. Ông Ngô Xuân Chính TV.HĐQT
- 5. Ông Phạm Việt Thắng TV.HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua V/v bầu bổ sung thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2020÷2025:

- 1. Ông Ngô Xuân Chính TV.HĐQT
- 2. Ông Phạm Việt Thắng TV.HĐQT

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.



Số: 16 /HĐQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v ký kết hợp đồng giao dịch với cổ đông lớn và bên có liên quan.)

#### Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vitaly được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 19/4/2019;

Hội đồng quản trị Công ty CP Vitaly kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua việc ký kết hợp đồng nguyên tắc mua nguyên, nhiên, vật liệu và bán sản phẩm thương hiệu Vitaly, giữa Công ty CP Vitaly với Tổng Công ty VLXD Số 1 – CTCP và Công ty TNHH MTV Kinh Doanh Sản Phẩm Fico.

Lý do:

- Theo điểm a, khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.
- Theo điểm p, khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty CP Vitaly.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



CAO TRƯỜNG THỤ

Số: 17/HĐQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(Thông qua “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vitaly”)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,*

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua “**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vitaly**”.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vitaly gồm 21 mục, 59 Điều quy định các nội dung cơ bản như sau:

1. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ;
2. Tên, Hình thức, Trụ sở, chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của công ty;
3. Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty;
4. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập;
5. Cơ cấu tổ chức, Quản trị và Kiểm soát;
6. Cổ đông và đại hội đồng cổ đông;
7. Hội đồng quản trị;
8. Tổng giám đốc và người điều hành khác;
9. Ban kiểm soát;
10. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác;
11. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty;
12. Công nhân viên và Công đoàn;
13. Phân phối lợi nhuận;
14. Tài khoản ngân hàng, Năm tài chính và chế độ kế toán;
15. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và trách nhiệm công bố thông tin;



16. Kiểm toán công ty;
17. Dấu của doanh nghiệp;
18. Giải thể công ty;
19. Giải quyết tranh chấp nội bộ;
20. Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
21. Ngày hiệu lực.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

*Trân trọng./.*

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CAO TRƯỜNG THỤ**



Số: 18 /HĐQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
(Thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vitaly”)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, xem xét thông qua “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vitaly**”.

Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Vitaly quy định các nội dung cơ bản như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
2. Đại hội đồng cổ đông;
3. Hội đồng quản trị;
4. Ban Kiểm soát;
5. Tổng Giám đốc;
6. Các hoạt động khác;
7. Hiệu lực thi hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**CAO TRƯỜNG THỤ**

Số: 19 /HĐQT-VITALY

Bình Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(Thông qua “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vitaly”)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,*

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, xem xét thông qua “**Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vitaly**”.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vitaly gồm bảy 7 chương, 24 Điều quy định các nội dung cơ bản như sau:

1. Quy định chung
2. Thành viên hội đồng quản trị;
3. Hội đồng quản trị;
4. Cuộc họp hội đồng quản trị;
5. Báo cáo, công khai các lợi ích;
6. Mọi quan hệ của hội đồng quản trị;
7. Điều khoản thi hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

*Trân trọng./.*

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



CAO TRƯỜNG THỤ